|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ**TỈNH LÂM ĐỒNGSố: 402/2022/QĐST–HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Đà Lạt, ngày 29 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 587/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thanh H**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: số 97B/12 T P, Phường M, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

*Bị đơn:* Anh **Trần Minh H**, sinh năm: 1999

Trú tại: số 131B Đ T, Phường Y, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Minh H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Minh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.
	* *Về con chung*: Chị Lê Thị Thanh H và anh Trần Minh H thỏa thuận giao con chung là Trần Lê Minh K, sinh ngày 23/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

* + *Về tài sản chung và nợ chung:* Cả hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	+ *Về án phí*: Chị Lê Thị Thanh H thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002197 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.
1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
2. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** TAND tỉnh Lâm Đồng;
* VKSND Tp. Đ;
* Chi cục THADS tp. Đ
* UBND Phường M, Tp Đà Lạt;
* Các đương sự;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN****Đã ký và đóng dấu Nguyễn Thị Diệu Nga** |

2